TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **86**/2023/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 10 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Cao Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Sơn

2. Bà Trần Thị Như Quỳnh

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Kim L, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 05, ấp H, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 04, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Tổ 04, ấp B, xã B, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Ý kiến bị đơn bà Lê Thị Ngọc D trình bày*: Ngày 23/4/2022 bà cùng với con trai tên Nguyễn Đức Th có vay tiền của bà Trần Kim L số tiền 250.000.000[đ], khi vay có làm hợp đồng cầm cố giấy tờ nhà đất là "Tờ sang nhượng đất ngày 18/3/2003", đất này chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có làm biên nhận tiền ngày 23/4/2023, có thỏa thuận lãi suất 03%/tháng. Bà đã đóng 04 tháng tiền lãi cho bà L được số tiền 30.000.000[đ]. Bà D đồng ý trả nợ gốc số tiền 250.000.000[đ] và tiền

lãi theo quy định pháp luật từ ngày 23/4/2022 đến ngày 10/8/2023 (là 15 tháng 18 ngày) với số tiền lãi là 64.725.000đ. Như vậy, bà D phải trả tiền lãi cho bà L là (64.725.000đ – 30.000.000đ) = 34.725.000đ. Nay bà D thống nhất còn nợ gốc lãi số tiền 284.725.000đ (trong đó nợ gốc là 250.000.000đ; nợ lãi là 34.725.000đ, lãi tạm tính đến ngày 10/8/2023)

Về cách thanh toán nợ vay: Bà D xin thanh toán hết số nợ gốc lãi số tiền 284.725.000đ (trong đó nợ gốc là 250.000.000đ; nợ lãi là 34.725.000đ, lãi tạm tính đến ngày 10/8/2023) từ ngày 10/8/2023 đến ngày 30/10/2023 (âm lịch).

- *Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đức Th trình bày*: Thống nhất với ý kiến của bà D và không có ý kiến gì thêm.

- *Ý kiến nguyên đơn bà Trần Kim L trình bày*: Thống nhất bà D ông Th còn nợ vay gốc lãi số tiền 284.725.000đ (trong đó nợ gốc là 250.000.000đ; nợ lãi là 34.725.000đ) (lãi tạm tính đến ngày 10/8/2023) và cách thanh toán nợ bà D nêu trên.

Kể từ ngày nguyên đơn có yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- *Về án phí*: Án phí DSST là 7.118.125đ, mỗi bên phải chịu ½. Bà L phải nộp 3.559.063đ, bà D ông Th phải nộp là 3.559.063đ.

Bà Trần Kim L đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 6.250.000đ, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006909 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 2.690.937đ cho bà Trần Kim L.

Sau khi bà Lê Thị Ngọc D, ông Nguyễn Đức Th thực hiện thanh toán hết số nợ vay cho bà Trần Kim L thì bà L phải có nghĩa vụ giao trả lại "Tờ sang nhượng đất ngày 18/3/2003" cho bà Lê Thị Ngọc D ông Nguyễn Đức Th.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Mai